

PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TỈNH BÌNH THUẬN

ThS. La Nữ Ánh Vân

Trường Cao đẳng Cộng đồng Bình Thuận

1. Đặt vấn đề

Ngành du lịch tuy đã phát triển từ rất lâu trên thế giới, nhưng trong thời kì sơ khai, du lịch chưa phát sinh nhiều vấn đề về môi trường. Trong những thập niên gần đây, cùng với sự gia tăng dân số, sự phát triển của kinh tế - xã hội, giao thông vận tải và viễn thông... đời sống được cải thiện, nhu cầu du lịch của con người tăng nhanh. Du lịch trên thế giới phát triển rộng rãi và bắt đầu nảy sinh những ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường của lãnh thổ đón khách. Vì thế, các nhà du lịch thế giới quan tâm nhiều tới việc nghiên cứu những tác động xấu do du lịch gây ra đối với môi trường và đề xuất một chiến lược phát triển du lịch mới tôn trọng môi trường.

Việt Nam có lãnh thổ rộng lớn, dân số đông, có vẻ đẹp độc đáo của cảnh quan tự nhiên và truyền thống lịch sử chống ngoại xâm hào hùng, có nền văn hóa phong phú, đặc sắc và lòng nhân ái, cởi mở, hiếu khách đã tạo nên những hấp dẫn to lớn đối với du khách quốc tế. Từ cuối những năm 80 của thế kỷ XX nhờ có chính sách cải cách và mở cửa của Nhà nước, du lịch Việt Nam đã phát triển mạnh, gặt hái được nhiều thành công. Tuy nhiên, hiện nay du lịch Việt Nam cũng đang đứng trước những khó khăn và sức ép về môi trường. Du lịch bền vững đang được nhiều nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế đề cập, nghiên cứu.

Nằm trong vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ, Bình Thuận là tỉnh giàu tiềm năng du lịch. Những năm gần đây, số lượng khách du lịch đến Bình Thuận gia tăng nhanh, du lịch đóng góp ngày càng lớn vào sự tăng trưởng kinh tế địa phương. Nhưng, nếu chỉ chú ý phát triển du lịch với mục đích đơn thuần về kinh tế, không quan tâm đến những tác động nhiều mặt của du lịch đến môi trường, sẽ đe doạ huỷ hoại môi trường sinh thái và văn hóa bản địa, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển lâu dài của du lịch. Làm thế nào để vừa phát triển du lịch phù hợp với xu thế chung của thời đại, vừa hạn chế các tác động tiêu cực của hoạt động du lịch, đảm bảo sự phát triển lâu dài, bền vững là mục tiêu mà du lịch Bình Thuận cần đạt tới.

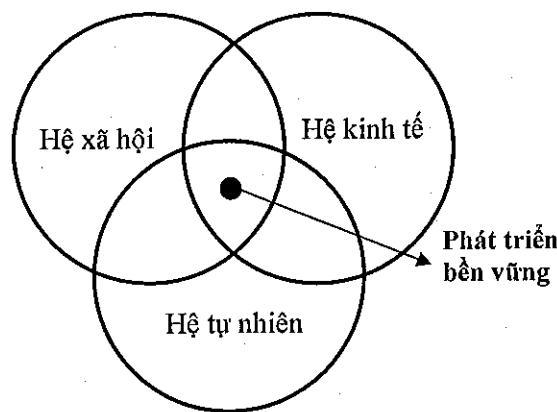
2. Cơ sở lí luận về phát triển du lịch bền vững

Phát triển được hiểu là một quá trình tăng trưởng bao gồm nhiều yếu tố cấu thành khác nhau về kinh tế, chính trị, xã hội, kỹ thuật, văn hoá... Phát triển là xu hướng tự nhiên tất yếu của thế giới vật chất nói chung, của xã hội loài người nói riêng. Phát triển kinh tế – xã hội là quá trình nâng cao điều kiện sống về vật chất và tinh thần của con người bằng phát triển lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, nâng cao các giá trị văn hoá cộng đồng. Sự chuyển đổi của các hình thái xã hội từ xã hội công xã nguyên thuỷ lên chiếm hữu nô lệ lên phong kiến rồi đến xã hội tư bản... được coi là một quá trình phát triển.

Khái niệm *bền vững* ở đây được hiểu là tỷ lệ sử dụng một tài nguyên không vượt quá tỷ lệ bổ sung tài nguyên đó. Sử dụng bền vững tồn tại khi nhu cầu về một tài nguyên thấp hơn cung cấp mới hay sự phân phối và tiêu dùng một tài nguyên được giữ ở mức thấp hơn sản lượng bền vững tối đa.

Lý thuyết về *phát triển bền vững* mới xuất hiện khoảng giữa những năm 80 của thế kỷ XX. Theo quan điểm của Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới (IUCN) đưa ra năm 1980, *phát triển bền vững phải cân nhắc đến hiện tượng khai thác các nguồn tài nguyên tái tạo và không tái tạo, đến các điều kiện thuận lợi cũng như khó khăn trong việc tổ chức các kế hoạch hành động ngắn hạn và dài hạn đan xen nhau.*

Tại Hội nghị về Môi trường toàn cầu RIO – 92 và RIO – 92+5, quan niệm về *phát triển bền vững* được các nhà khoa học bổ sung, theo đó “*Phát triển bền vững được hình thành trong sự hoà nhập, xen cài và thoả hiệp của 3 hệ thống tương tác là hệ tự nhiên, hệ kinh tế và hệ xã hội*”. (Hình 1)



Hình 1.1. Quan niệm về phát triển bền vững

Vấn đề *phát triển bền vững* ở Việt Nam đang được Đảng và Nhà nước cũng như các cấp chính quyền rất quan tâm, nhằm khai thác có hiệu quả và lâu dài các tiềm năng to lớn về tài nguyên, môi trường phục vụ cho mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đời sống người dân không ngừng được cải thiện với nền văn hoá mang đậm bản sắc dân tộc.

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, vì vậy bản thân sự phát triển của du lịch đòi hỏi phải có sự phát triển bền vững chung của xã hội và ngược lại. Khái niệm *du lịch bền vững* mới xuất hiện gần đây. Từ đầu thập niên 1990 các nhà khoa học trên thế giới đã đề cập nhiều đến việc phát triển du lịch với mục đích đơn thuần về kinh tế đang đe doạ huỷ hoại môi trường sinh thái, đến các nền văn hoá bản địa. Hậu quả của các tác động này sẽ lại ảnh hưởng đến bản thân sự phát triển lâu dài của ngành du lịch. Chính vì vậy đã xuất hiện yêu cầu nghiên cứu “*phát triển du lịch bền vững*” nhằm hạn chế các tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đảm bảo sự phát triển lâu dài.

Theo định nghĩa của Tổ chức Du lịch Thế giới – WTO đưa ra tại Hội nghị về Môi trường và Phát triển của Liên hợp quốc tại Rio de Janeiro năm 1992 “Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển hoạt động du lịch trong tương lai. Du lịch bền vững sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thoả mãn các nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người trong khi đó vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hoá, đa dạng sinh học, sự phát triển của các hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống của con người”.

Theo Hội đồng Du lịch và Lữ hành quốc tế WTTC, 1996 thì “ Du lịch bền vững là việc đáp ứng các nhu cầu hiện đại của du khách và vùng du lịch mà vẫn bảo đảm những khả năng đáp ứng nhu cầu cho các thế hệ du lịch tương lai”.

Năm 1996, “Chương trình Nghị sự 21 về Du lịch: Hướng tới phát triển bền vững về môi trường” của Hội đồng Lữ hành Du lịch Thế giới (WTTC), Tổ chức Du lịch Thế giới (WTO) và Hội đồng Trái đất (Earth Council) đã đề ra 10 nguyên tắc chủ đạo cho toàn ngành nhằm đảm bảo phát triển du lịch bền vững gồm:

- Du lịch phải hỗ trợ nhân dân sống một cách lành mạnh, hữu ích và hài hoà với thiên nhiên.

- Du lịch phải góp phần giữ gìn, bảo vệ và khôi phục hệ sinh thái của Trái đất.

- Du lịch phải dựa trên sự bền vững về sản xuất và tiêu dùng.

- Phải loại bỏ hoặc hạn chế việc bảo hộ kinh doanh dịch vụ du lịch.

- Bảo vệ môi trường không thể tách rời với quá trình phát triển du lịch.

- Cần có sự tham gia của cộng đồng địa phương cùng sự nghiên cứu kỹ lưỡng về bản sắc và văn hoá bản địa khi đưa ra các quyết định liên quan đến phát triển du lịch.

- Du lịch phải tranh thủ mọi khả năng để tạo việc làm cho phụ nữ và người dân bản xứ.

- Phát triển du lịch phải gắn liền với việc thừa nhận và ủng hộ bản sắc văn hoá cũng như nhu cầu của người dân bản xứ.

- Phải tôn trọng các điều luật quốc tế về bảo vệ môi trường.

- Các nước cần thông báo cho nhau về những thiên tai có thể gây ảnh hưởng xấu cho du khách hoặc điểm du lịch.

Du lịch bền vững tuy còn rất mới mẻ nhưng nó có giá trị rất lớn về mặt khoa học và thực tiễn, đang thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu về du lịch và môi trường.

Ở nước ta, nguyên tắc phát triển du lịch theo hướng bền vững đã được thể hiện Luật Du lịch, trong tất cả 6 khoản của Điều 5: (1) Phát triển du lịch bền vững, theo qui hoạch, kế hoạch, bảo đảm hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường; phát triển có trọng tâm, trọng điểm theo hướng du lịch văn hóa – lịch sử, du lịch sinh thái; bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị của tài nguyên du lịch; (2) Bảo đảm chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; (3) Bảo đảm lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng, lợi ích chính đáng và an ninh, an toàn cho khách du lịch; (4) Bảo đảm sự tham gia của mọi thành phần kinh tế, mọi tầng lớp dân cư trong phát triển du lịch; (5) Góp phần mở rộng quan hệ đối ngoại và giao lưu quốc tế để quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam; và (6) Phát triển đồng thời du lịch trong nước và du lịch quốc tế, tăng cường thu hút ngày càng nhiều khách du lịch nước ngoài vào Việt Nam. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc phát triển du lịch phù hợp với tiềm năng, đảm bảo sự phát triển bền vững trong mối quan hệ với tài nguyên và môi trường.

3. Các nguyên tắc đảm bảo cho phát triển du lịch bền vững

Một trong những đặc thù cơ bản của du lịch là hơn bất cứ một hoạt động nào khác, sự phát triển của du lịch rất phụ thuộc vào chất lượng của môi trường và các nguồn tài nguyên du lịch (bao gồm cả tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn). Chính vì vậy bên cạnh những nỗ lực chung của toàn xã hội, của các ngành kinh tế khác, ngành du lịch trước hết phải có trách nhiệm với tài nguyên và môi trường. Để thực hiện được mục tiêu đó, phát triển du lịch bền vững cần tuân thủ các nguyên tắc cụ thể sau:

- Khai thác sử dụng các nguồn tài nguyên một cách hợp lý
- Giảm thiểu chất thải
- Phát triển gắn liền với việc bảo tồn tính đa dạng
- Phát triển phải phù hợp với quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội
- Chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương
- Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương
- Thường xuyên trao đổi tham khảo ý kiến với cộng đồng địa phương và các đối tượng có liên quan
- Chú trọng việc đào tạo nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường
- Tăng cường quảng cáo tiếp thị một cách có trách nhiệm
- Thường xuyên tiến hành công tác nghiên cứu

4. Thực trạng phát triển du lịch bền vững tỉnh Bình Thuận

4.1. Những yếu tố góp phần đảm bảo cho phát triển du lịch bền vững

Sự kiện Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị APEC 2006 vừa qua và sự kiện Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức thương mại Thế giới đã gây sự chú ý lớn của cộng đồng quốc tế, du lịch Bình Thuận cùng cả nước đang đứng trước nhiều cơ hội đầy nhanh tốc độ tăng trưởng. Khách du lịch quốc tế vào Bình Thuận có xu hướng tăng nhanh, nhiều doanh nhân, doanh nghiệp trong nước và quốc tế muốn đến tìm hiểu thị trường và xúc tiến đầu tư xây dựng thêm các khách sạn, nhà hàng, các điểm vui chơi giải trí, các resort tại Bình Thuận. Đây là thời cơ đột phá quan trọng của du lịch Bình Thuận góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng nguồn thu ngoại tệ, rút ngắn khoảng cách tụt hậu về chất lượng cuộc sống và tăng trưởng so với các tỉnh trong cả nước.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

PHÁT TRIỂN DU LỊCH BÌNH THUẬN GIAI ĐOẠN 2001 - 2010

ST T	Nội dung	Đơn vị	Giai đoạn 2001- 2005						Tỷ lệ hoàn thành KH (%)	
			Kế hoạch h 2001 - 2005	Thực hiện 2001-2005						
				Năm 2001	Năm 2002	Năm 2003	Năm 2004	Năm 2005		
1	Khách du lịch	Lượt khách	589.70 2	705.21 6	848.338	1.000. 838	1.264.79 8		130%	
	- Khách quốc tế	"	44.838	58.641	78.010	96.992	128.979		100%	
	- Khách nội địa	"	544.86 4	646.57 5	770.328	903.84 6	1.135.99 9			
2	Thu thập du lịch	Tỷ đồng	199,02 8	277,42 6	334,241	440,16 7	611,383		135%	
3	Cơ sở lưu trú	Cơ sở	33	53	70	100	110			
	Số buồng phòng	Buồn g	1.032	1.675	1.998	2.985	3.431			
	Trong đó:									
	- Số khách sạn 1-5 sao	K. sạn		17	22	44	48			
	- Số buồng, phòng	Buồn g				1.985	2.181			
4	Lao động	Người					8.256			
	- Trực tiếp	"					2.580			
	- Gián tiếp	"					5.676			
5	Đầu tư du lịch									
5.	Số dự án đầu tư cơ									
1	sở hạ tầng DL	Dự án								
	Tổng số vốn đầu tư CSHT. DL (Trung ương hỗ trợ)	Tỷ đồng		8	12	14	17	100%		
5.	Số dự án đầu tư kinh doanh du lịch	Dự án	146	84	44	83	25			
	Tổng số vốn đầu tư kinh doanh DL	Tỷ đồng	1.200	1.000	1.500	4.800	1.500			

Trong đó: + Nguồn đầu tư nước ngoài + Nguồn đầu tư trong nước	Tỷ đồng		43 600	7 50	12 60	8 85	11 55	
---	------------	--	-----------	---------	----------	---------	----------	--

Nguồn: UBND tỉnh Bình Thuận

Bình Thuận nằm trong tam giác tăng trưởng của vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ, kè địa bàn kinh tế trọng điểm phía Nam, trong vùng chịu ảnh hưởng trực tiếp của du lịch Thành phố Hồ Chí Minh, nơi có nhu cầu lớn và đa dạng về du lịch nghỉ dưỡng cuối tuần. Bình Thuận có nhiều thắng cảnh thiên nhiên độc đáo, nhiều cảnh quan văn hóa - lịch sử, nhiều tập tục và tín ngưỡng khác nhau, tạo nên hương sắc riêng, đặc thù của Bình Thuận, thu hút ngày càng nhiều du khách trong nước và quốc tế. Bình Thuận được mệnh danh là “Thủ đô Resort” của cả nước. Hình ảnh du lịch Bình Thuận ngày càng rực rỡ trong bức tranh du lịch Việt Nam.

Phần lớn tài nguyên du lịch của tỉnh đã được đưa vào khai thác. Hoạt động khai thác du lịch đã chú trọng điều hoà giữa khâu khai thác, cải tạo, phục hồi và tái tạo tài nguyên. Những hạng mục đầu tư lớn đều có các giải pháp phát triển bền vững tài nguyên trong quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết của các cụm, khu du lịch.

Các cấp quản lý của địa phương đều nhất trí tiến hành các biện pháp khai thác tài nguyên bền vững trong quy hoạch phát triển du lịch. Đây là môi trường thuận lợi cho công tác bảo vệ và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên du lịch, và hướng các chủ đầu tư thực hiện đúng các tiêu chí khai thác bền vững tài nguyên.

Mười năm gần đây, địa danh Mũi Né – Phan Thiết – Bình Thuận đã trở thành một thương hiệu du lịch trong cả nước. Từ một khu sinh thái hoang sơ, ngày nay Mũi Né đã trở thành một khu nghỉ dưỡng sầm uất, đầy đủ tiện nghi với hàng trăm resort từ trung bình đến cao cấp. Bình Thuận đang tận dụng hết 192 km “biển vàng” của mình để phát triển thêm các resort dọc theo biển Tân Thành – Thuận Quí – Kê Gà, thị xã Lagi và sắp tới sẽ là đảo Phú Quý. Bên cạnh đó, vùng biển Bình Thuận còn có khả năng hình thành nên những khu du lịch biển nghỉ ngơi – chữa bệnh, MICE, du lịch thể thao- giải trí biển, du lịch phức hợp, dã ngoại hoặc du lịch cộng đồng để phục vụ cho các đối tượng có thu nhập thấp.

Công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá du lịch đã được đẩy mạnh theo chiều sâu, công tác xúc tiến tại các thị trường du lịch quốc tế trong khu vực và châu Âu bước đầu đã có hiệu quả khá khả quan, thu hút du khách và nhà đầu tư quốc tế đến tỉnh; các lễ hội văn hóa truyền thống được nâng cấp và xã hội hóa cao trong tổ chức; Lễ tôn vinh các doanh nghiệp du lịch tiêu biểu năm 2007 được quyết tâm tổ chức tạo được sự phấn khởi trong cộng đồng và các doanh nghiệp.

UBND tỉnh nghiên cứu, khảo sát các thị trường du lịch quốc tế như: Nga, Ấn Độ, Đức, Hà Lan, Trung Quốc, Campuchia và vận động trên 30 doanh nghiệp du lịch từ 2-4 sao trên địa bàn tỉnh và doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế gửi các ấn phẩm quảng bá, giới thiệu tiềm năng, sản phẩm du lịch đặc trưng của Bình Thuận đến du khách và các nhà đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp giao lưu, học hỏi tìm kiếm đối tác tại thị trường quốc tế.

Hiện nay, du lịch đã trở thành một ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh, có vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho hàng ngàn lao động, làm thay đổi diện mạo của thành phố Phan Thiết - đô thị du lịch của cả nước. Du lịch đã khẳng định được vai trò, vị trí của mình trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong những năm tiếp theo.

4.2. Những dấu hiệu của sự phát triển không bền vững

Du lịch Bình Thuận có bước phát triển khá mạnh, góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế của tỉnh phát triển. Tuy nhiên, du lịch Bình Thuận cũng đang đứng trước những khó khăn và sức ép về môi trường, đã xuất hiện những dấu hiệu của sự phát triển thiếu bền vững.

Ven biển Bình Thuận là một vùng thiên nhiên bán khô hạn điển hình ở Việt Nam. Đất đai, thực vật ở đây là hệ quả của tính khắc nghiệt vốn có của điều kiện khí hậu trong thời gian dài. Hai huyện Tuy Phong và Bắc Bình tỉnh Bình Thuận có diện tích đất cát hoang hoá khoảng 35000 ha và phân bố trên chiều dài 50 km bờ biển. Riêng các đồi cát di động ở đây có diện tích khoảng 5.000 ha. Khí hậu khô hạn và gió mạnh, “bão cát” thường xảy ra, nghiêm trọng nhất là khu vực cát di động ở xã Chí Công, Liên Hương, Bình Thạnh (Tuy Phong) và xã Hoà Thắng (Bắc Bình) đe doạ huỷ diệt những tiềm năng to lớn của nền sản xuất khu vực. Các cồn cát di động ở ven biển luôn chứa đựng nhiều “tiềm năng” dẫn đến hiểm họa sa mạc hoá.Thêm vào đó, hậu quả của việc chặt phá rừng, khai thác đất đai

không hợp lý, sự thoái hóa đất cùng với các hiện tượng muối mặn, muối phèn, muối kiềm bốc lên mặt, các quá trình cát bay, cát chảy, các quá trình xói mòn, rửa trôi do nước, do gió diễn tiến mạnh đã làm xuất hiện những dấu hiệu gần giống như những dấu hiệu của hoang mạc (đất xói mòn tro sỏi đá, đất hốc đá lô đầu...). Bình Thuận nằm trong khu vực có vùng khô hạn nhất cả nước, các nguồn nước toàn tỉnh nói chung và nhất là khu vực ven biển là rất hạn chế. Vùng ven biển Tuy Phong, Bắc Bình thiếu nước trầm trọng. Hoạt động du lịch đòi hỏi rất lớn về lượng nước sạch phục vụ nhu cầu của khách. Nhu cầu nước sinh hoạt cho một người dân trung bình là 50 lít/ngày, đối với khách du lịch nhu cầu này cao gấp 4 lần, thậm chí gấp 10 lần. Mỗi sân golf trung bình tiêu thụ 1 lượng nước ngầm để tưới cỏ là $3000\text{m}^3/\text{ngày}$. Cùng với việc tăng số lượng khách, nhu cầu nước cho hoạt động du lịch tăng, áp lực về chất thải sinh hoạt tăng, tập trung chủ yếu tăng nguy cơ suy thoái và ô nhiễm môi trường đất và nước. Trong khi nguồn nước cung cấp cho sản xuất và sinh hoạt rất hạn chế thì nguồn nước thải từ các khu du lịch lại rất lớn. Việc không kiểm soát được vấn đề khai thác và sử dụng nguồn nước cũng như vấn đề nước thải từ hoạt động du lịch sẽ góp phần dẫn đến nguy cơ mất cân bằng nước trong khu vực, hậu quả của nó là sự phát triển không bền vững của du lịch nói riêng và kinh tế – xã hội nói chung.

Đặc điểm chung của cấu trúc địa chất vùng duyên hải miền Trung nước ta có hai tầng: tầng dưới là nền móng cổ sinh Paleozoi, tầng trên là trầm tích trẻ thành phần thạch học chủ yếu là cát thô, nhỏ, mịn, màu trắng, trắng xám, trắng vàng... Các hạt cát bờ rời dễ dàng bị cuốn trôi, bốc cao theo chiều gió, tích tụ dần, dồn lên tạo thành những đồi - đụn cát với qui mô kích thước khác nhau và cũng dễ dàng sụt mạnh xuống phía sườn dốc, dịch chuyển dần từ bờ biển vào nội địa xâm lấn ruộng vườn, làng mạc, nhà cửa, tràn lấp cả quốc lộ, tốc độ nhanh chậm tùy theo sức gió, địa hình và độ nắng nóng khô hạn của vùng. Quá trình di động cát và hiểm họa sa mạc hóa là một thực tiễn “phũ phàng” từ bao đời nay và nó thật sự trở thành mối đe doạ đến môi trường sinh thái và sự phát triển ổn định bền vững của kinh tế xã hội toàn tỉnh. Vấn đề khai thác nguồn nước các tầng cát ven biển hầu như chưa có sự quản lý của nhà nước. Nguy cơ phá vỡ cân bằng nước, tạo nên nguy cơ tụt mực nước ngầm và nhiễm mặn nguồn nước nếu không có sự quản lý và khảo sát chi tiết nguồn tài nguyên này một cách kịp thời. Việc khai thác sử dụng quá mức và không kiểm soát được lượng chất thải từ hoạt động du lịch sẽ góp phần dẫn đến sự suy thoái môi trường mà hậu quả của nó là sự phát triển không bền vững của du lịch nói riêng và kinh tế – xã hội nói chung

Tốc độ phát triển du lịch quá nhanh trong điều kiện còn thiếu phương tiện xử lý môi trường, nhận thức và công cụ quản lý nhà nước về môi trường trong ngành còn hạn chế nên vấn đề môi trường diễn biến khá phức tạp. Rác thải sinh hoạt trong các khu du lịch dã ngoại và các điểm tham quan du lịch chưa được giảm thiểu đặc biệt trong những ngày cao điểm. Nước thải ở các khu dân cư chưa được xử lý trước khi xả ra biển.

Việc khai thác các di tích lịch sử văn hoá của tỉnh phục vụ du lịch trong thời gian qua nhìn chung còn hạn chế, phần nhiều các di tích chưa có sự đầu tư tôn tạo và quản lý, đã xuất hiện tình trạng xuống cấp ở một số điểm tham quan hoặc chưa khai thác hết giá trị của các tài nguyên du lịch. Việc bảo tồn, nâng cấp các di tích lịch sử, văn hoá, nghệ thuật phục vụ cho hoạt động du lịch còn nhiều bất cập. Biện pháp quản lý cụ thể, sự phối hợp quản lý giữa các ngành, các cấp, các địa phương chưa cao, do vậy, việc khai thác kinh doanh còn tuỳ tiện, gây tác hại xấu đến cảnh quan thiên nhiên và môi trường. Hoạt động lễ hội diễn ra khá rầm rộ trong những năm gần đây, nhưng chủ yếu có tính tự phát và được tiến hành theo cổ lệ một cách phục cổ. Nội dung lễ hội hầu hết chưa đề ra được kịch bản cụ thể trên quan điểm phát huy cái tinh hoa, hạn chế cái lịc hậu và có thể đưa các nội dung mới vào đó.

Sản phẩm du lịch nhìn chung còn nghèo nàn, chất lượng của sản phẩm du lịch chưa cao, sức cạnh tranh còn thấp. Tính đặc thù của sản phẩm chưa rõ nét, lợi thế của mỗi vùng, mỗi địa phương chưa được khai thác và phát huy triệt để. Các loại hình du lịch mới tuy đã được chú ý nghiên cứu phát triển, song chưa thu hút được nhiều du khách.

Sự mở rộng đô thị của thành phố Phan Thiết, sự phát triển giao thông phục vụ du lịch và nhất là sự mở mang các khu du lịch ven bờ biển, việc thiết lập các cơ sở buôn bán, khuếch trương thương mại dọc trục lộ Phan Thiết – Mũi Né đang làm cho cảnh quan thiên nhiên không còn nguyên vẹn vẻ hoang sơ, trữ tình, thuỷ mị như xưa. Bàn tay kiến tạo đa năng của con người chú trọng tới mỹ quan thời đại mới đã vô tình huỷ diệt nét thẩm mỹ của tự nhiên.

Liên quan đến vấn đề tổ chức lãnh thổ du lịch cũng đã xuất hiện những nguy cơ đáng lo ngại. Hiện nay đã quan sát thấy sự tập trung quá mức các dòng du lịch vào thành phố Phan Thiết (khoảng 80 – 90% tổng lượng khách đến Bình Thuận). Khoảng 90 – 97% khách du lịch quốc tế đến Bình Thuận có nhu cầu lưu trú tại Phan Thiết. Trong khi đó ở các huyện, đặc biệt là các vùng sâu vùng xa, nơi có tiềm năng to lớn về du lịch, nhất là du lịch sinh thái thì chưa được quan

tâm đầu tư đúng mức, sức hút du lịch còn rất thấp. Chính vì vậy, sự chêch lệch giữa các khu vực trong tỉnh về phát triển du lịch ngày càng trở nên sâu sắc.

Trình độ quản lý và đội ngũ cán bộ, nhân viên chưa ngang tầm đòi hỏi của yêu cầu, nhiệm vụ phát triển ngành du lịch. Số lao động có trình độ đại học và trên đại học chuyên ngành du lịch quá ít, trình độ về ngoại ngữ của số lao động trong ngành còn thấp. Số lao động chưa qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành còn khá cao. Số hướng dẫn viên du lịch còn rất ít và thiếu kinh nghiệm. Chất lượng đội ngũ trong ngành du lịch chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ khách, nhất là đối với khách quốc tế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của ngành trong hiện tại và tương lai.

Xét trên quan điểm bền vững, thực trạng khai thác tài nguyên du lịch tinh Bình Thuận trong thời gian gần đây đã bộc lộ những dấu hiệu của sự phát triển du lịch thiếu bền vững.

5. Đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du lịch bền vững tỉnh Bình Thuận

5.1.1. Nâng cao nhận thức về phát triển du lịch bền vững

Du lịch sẽ không có tương lai nếu không phát triển bền vững. Vượt qua sự thiếu hiểu biết về “du lịch bền vững” được xem như là một trong những điều kiện tiên quyết đối với việc phát triển du lịch bền vững. Sự đổi mới trong ý thức sẽ dẫn đến một sự đổi mới tương ứng trong hành vi và thái độ. Phải xác định rõ mục tiêu lâu dài của du lịch bền vững. Sự phát triển bền vững của du lịch chỉ có thể đạt được khi sự tăng trưởng về mặt chất lượng, chứ không phải là sự tăng trưởng về mặt số lượng trở thành mục tiêu phấn đấu của toàn ngành du lịch.

Cần tiếp tục tuyên truyền dưới nhiều hình thức làm chuyển biến và nâng cao hơn nữa nhận thức trong toàn xã hội về tầm quan trọng, sự cần thiết của sự nghiệp phát triển du lịch và trách nhiệm đối với việc đổi mới và phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh, của đất nước. Từng bước thực hiện xã hội hóa giáo dục du lịch để nâng cao nhận thức về du lịch và du lịch bền vững, đáp ứng nhu cầu tăng nhảy vọt của hoạt du lịch này ở tỉnh, hình thành môi trường du lịch lành mạnh và thuận lợi. Đẩy mạnh công tác giáo dục toàn dân giữ gìn nếp sống văn minh, đề cao cảnh giác trong việc giữ vững an ninh, an toàn xã hội; xây dựng phong cách giao tiếp, ứng xử có văn hóa góp phần tạo hình ảnh đẹp về con người Bình Thuận, góp phần khẳng định vị thế của du lịch Bình Thuận trong phát triển du lịch của cả nước.

5.1.2. Phát triển du lịch kết hợp với bảo vệ tài nguyên, môi trường

Phát triển du lịch bền vững cần đảm bảo lưu lại cho các thế hệ tương lai nguồn tài nguyên không kém hơn so với những gì mà các thế hệ trước được hưởng. Bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch là bảo vệ môi trường sống cho hoạt động du lịch chứ không phải chỉ là bảo vệ du lịch đơn thuần. Vì vậy, trong quá trình khai thác sử dụng tài nguyên nước của tỉnh cần phải tính đến các giải pháp nhằm ngăn chặn sự suy giảm, sự phá vỡ cân bằng nước, thực hành tiết kiệm, giảm thiểu tối đa việc tiêu thụ quá mức các nguồn nước đồng thời nghiên cứu thêm khả năng trữ nước, khai thác và cân đối nguồn nước cho từng khu vực.

Cả 4 khu du lịch chủ yếu của tỉnh đều nằm ven biển là lợi thế căn bản trong việc khai thác tài nguyên du lịch biển của tỉnh, nhưng không tránh khỏi những khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động du lịch của các hiện tượng xói lở bờ biển, cồn cát di động và nguy cơ sa mạc hóa ở một số nơi. Sa mạc hóa hiện nay chỉ xảy ra cục bộ ở một số khu vực ven biển, song tốc độ ngày càng tăng và có nguy cơ gắn kết với nhau tạo thành những khu vực lớn, rất khó khắc phục. Vì vậy, cần phải kịp thời thực hiện những công trình nghiên cứu sâu về nguyên nhân, về quy luật hình thành và phát triển của hiện tượng sa mạc hóa, nhằm đưa ra các biện pháp tích cực phòng chống, ngăn ngừa sự phát triển của hiện tượng này nhằm khôi phục môi trường sinh thái.

Để cải tạo và sử dụng có hiệu quả dải cồn cát ven biển, vấn đề có ý nghĩa quan trọng và quyết định hàng đầu là phải trồng rừng phòng hộ hạn chế và ngăn chặn sự di động của cát. Giải pháp chống cát bay có hiệu quả là trồng dải “rừng phi lao xung kích” trực tiếp trên toàn bộ đồi cát đang di động nhằm cố định vĩnh viễn chúng tại chỗ. Dần dần tạo ra quá trình chuyển hoá sinh học, biến cát rời rạc, tinh thô trở thành cát pha sinh học (có chất hữu cơ dinh dưỡng), biến vùng cát hoang thiên nhiên trắng thành vùng thiên nhiên xanh, hội tụ được sinh vật tự nhiên với sinh cảnh mới hiền hoà và bền vững. Các khu du lịch phải được đầu tư xây dựng hệ thống cây xanh, tạo nên một môi trường trong sạch, tạo bóng mát, chống cát bay và cải thiện vi khí hậu khu vực.

Ngoài ra, quá trình hình thành và phát triển các dải cồn cát ven biển còn liên quan đến quá trình xói mòn, rửa trôi của khu vực đồi núi. Do vậy, cần phải tích cực bảo vệ và phát triển rừng đầu nguồn cũng như cần vận động nhân dân trồng cây gây rừng ngay ở khu dân cư; vừa có tác dụng phòng hộ, vừa có bóng mát, vừa giải quyết được nhu cầu chất đốt; kịp thời thực hiện những biện pháp nạo vét cát, giành lại diện tích đất canh tác và thô cư mỗi khi bị cát phủ lấp.

Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình thu gom xử lý chất thải trong các khu du lịch, trước mắt đầu tư hoàn thiện hệ thống thu gom xử lý chất thải khu du lịch Phan Thiết Mũi Né. Giải tỏa mồ mả dọc ven đường khu vực Lầu Ông Hoàng, khu vực Phan Thiết đi Tiến Thành. Xây dựng phương án phối hợp bảo đảm an toàn an ninh trật tự tại các điểm du lịch.

Sự đa dạng của hệ thống xã hội và hệ thống sinh thái tại một vùng hay địa phương có thể bị giảm thiểu khi nghề truyền thống ít thu nhập chẳng hạn như đánh cá, canh tác nông nghiệp... bị những công việc dịch vụ du lịch có thu nhập cao hơn lấn át. Vì vậy cần tiến hành khảo sát, nghiên cứu một số sản phẩm truyền thống của địa phương (hàng thủ công mỹ nghệ, dệt Thổ Cẩm, hàng nông sản, hải đặc sản...) để có kế hoạch phối hợp các ngành và địa phương liên quan khôi phục, phát triển làng nghề, hình thành các điểm tham quan du lịch, tạo sản phẩm du lịch văn hoá độc đáo của Bình Thuận, thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu tại chỗ hàng thủ công mỹ nghệ cổ truyền, góp phần thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

5.1.3. Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch

Việc duy trì và phát triển tính đa dạng của thiên nhiên, văn hoá và xã hội là chỗ dựa sinh tồn của ngành công nghiệp du lịch, góp phần phát triển du lịch bền vững. Với xu thế toàn cầu hoá và tự do hoá thương mại trong đó có tự do hoá du lịch thì sản phẩm du lịch ngày càng đòi hỏi chất lượng cao, giá cả hợp lý. Cần khuyến khích mọi tiềm năng tri thức để phát triển sản phẩm hàng hoá có chất lượng cao với sự đa dạng tối đa và ít bị trùng lặp để tránh đối đầu với cuộc cạnh tranh không cân sức và có thể giữ được thế độc quyền tương đối.

Cần tiến hành điều tra, đánh giá một cách chính xác về hiện trạng các sản phẩm du lịch chủ yếu của tỉnh và những tiềm năng còn chưa được khai thác. Kết quả điều tra là cơ sở vững chắc cho việc xây dựng kế hoạch có tính khả thi để tạo ra những sản phẩm du lịch đặc trưng có chất lượng cao và có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Thực hiện việc đánh giá, phân loại và xếp hạng các khách sạn, hệ thống dịch vụ theo tiêu chuẩn qui định hiện hành, trên cơ sở đó đề ra những qui định cụ thể về tiện nghi và chất lượng phục vụ trong hệ thống khách sạn, nhà hàng. Thu hút và khuyến khích đầu tư các điểm, các khu vui chơi giải trí tập trung. Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch mở rộng nhiều loại hình dịch vụ để tạo sự đa dạng và hấp dẫn hơn của các sản phẩm du lịch.

Để khai thác thế mạnh về văn hoá đặc sắc của các dân tộc phục vụ du lịch, cần quan tâm đến những nét độc đáo riêng về phong tục, tập quán, lối sống, kiến trúc, văn hoá... Hoạt động lễ hội ở Bình Thuận khá phong phú với nhiều loại hình khác nhau, diễn ra khá rầm rộ trong những năm gần đây, song chủ yếu mang tính tự phát, chưa có sự nghiên cứu kỹ các tập tục tín ngưỡng, chưa tổ chức khai thác như một tiềm năng văn hoá cho hoạt động du lịch. Cần tiến hành nghiên cứu và quy hoạch để có một chương trình du lịch lễ hội, giới thiệu lịch sử, đặc điểm, mục đích, ý nghĩa... của các lễ hội. Đó là hoạt động thu hút khách du lịch, đồng thời cũng là trách nhiệm biểu dương văn hoá dân tộc một cách nghiêm túc. Cần có kế hoạch đầu tư để tổ chức tốt một số chương trình lễ hội tiêu biểu góp phần nâng cao hình ảnh du lịch tỉnh Bình Thuận.

5.1.4. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Đối với bất kỳ sự phát triển nào, con người luôn đóng vai trò quyết định. Chủ trọng đào tạo phát triển nguồn nhân lực có trình độ là một trong những nguyên tắc then chốt đối với sự phát triển bền vững của du lịch.

Du lịch là một ngành kinh tế đòi hỏi có sự giao tiếp rộng và trực tiếp hơn đối với khách, đòi hỏi trình độ nghiệp vụ, phong cách và thái độ giao tiếp của cán bộ, nhân viên trong ngành hết sức cao. Trong điều kiện Bình Thuận cùng cả nước đang vươn tới hội nhập với du lịch của các nước trong khu vực và trên thế giới, trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, nhân viên trong ngành cần phải được nâng lên để đạt những chuẩn mực qui định của quốc gia và quốc tế.

Hoạt động du lịch còn là lĩnh vực mới mẻ đối với Bình Thuận nên đội ngũ cán bộ quản lý, kinh doanh và lực lượng lao động trực tiếp còn thiếu kinh nghiệm về lý luận và thực tiễn. Trong những năm vừa qua do sự bức xúc trong phát triển, cũng như do những tồn tại của thời kỳ bao cấp để lại, đã phải tạm thời chấp nhận một đội ngũ cán bộ, nhân viên với trình độ nghiệp vụ chưa tương xứng với yêu cầu phát triển. Để đáp ứng yêu cầu về trình độ nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ trong hoạt động du lịch, cần thiết phải có một chương trình đào tạo toàn diện với những kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao kiến thức và trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ đang công tác trong du lịch thuộc nhà nước, liên doanh và các thành phần kinh tế khác.

Tiến hành điều tra, phân loại trình độ nghiệp vụ của toàn lực lượng lao động trong du lịch làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể cho từng loại đối tượng. Trước mắt phần đầu giải quyết tình trạng lao động chưa qua đào tạo, chất lượng thấp, cơ cấu bất hợp lý hiện nay. Thực hiện chương trình đào tạo lại

lao động du lịch của tỉnh ở các cấp có trình độ khác nhau, chuyên ngành khác nhau thông qua việc tổ chức các lớp học tại Bình Thuận hoặc gởi đi đào tạo tại các trường thuộc Tổng cục du lịch. Đồng thời cần có chính sách thu hút lực lượng lao động có chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành, các chuyên gia về làm việc tại Bình Thuận với nhiều hình thức thích hợp.

Cần gấp rút tiến hành xây dựng một chương trình đặc biệt nhằm đào tạo và bồi dưỡng các cán bộ công nhân viên, mà nhất là các hướng dẫn viên du lịch. Để đảm bảo lợi ích lâu dài của ngành du lịch việc sử dụng và đào tạo cán bộ nhân viên người địa phương là cần thiết bởi họ có những hiểu biết sâu sắc hơn về tự nhiên, văn hóa bản địa cũng như mối quan tâm nhiều hơn tới cộng đồng địa phương. Có kế hoạch cử cán bộ trong quản lý đi đào tạo thêm về nghiệp vụ ở trong và ngoài nước đặc biệt là các nước có hoạt động du lịch phát triển như Mỹ, Úcstralia, Niudilân,... để nâng cao trình độ quản lý du lịch.

Cần khuyến khích đào tạo chính quy về du lịch ở các trung tâm đào tạo lớn để đào tạo một đội ngũ có trình độ đại học và trên đại học về nghiệp vụ du lịch. Đây sẽ là lực lượng lao động nòng cốt góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành du lịch Bình Thuận trong tương lai. Từng bước tiến tới xây dựng đội ngũ cán bộ du lịch có phẩm chất tốt, kỹ năng nghiệp vụ cao, thành thạo về ngoại ngữ và khả năng giao tiếp tốt đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

5.1.5 Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về du lịch

Cần có nhận thức một cách đầy đủ về vai trò của công tác quản lý du lịch. Nếu chỉ quan tâm đến việc tổ chức phát triển du lịch mà thiếu sự quản lý thì đó là sai lầm và thiếu憾 một vế quan trọng mà hậu quả của nó là không đủ các điều kiện tạo ra các tiền đề để phát triển bền vững. Quản lý thực chất là một sự điều chỉnh các hoạt động và các hành vi trong quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng, mục tiêu và quỹ đạo của nó. Tổ chức phát triển và quản lý sự phát triển đó tuy có khác nhau về chức năng nhưng không hề có mâu thuẫn, chống đối lẫn nhau và đều hướng tới mục đích chung, đó là sự phát triển và phát triển bền vững. Quản lý du lịch không chỉ dành riêng cho các cơ quan hệ thống vĩ mô mà còn là trách nhiệm, nghĩa vụ ngay ở chính các tổ chức kinh tế du lịch thuộc hệ thống vĩ mô.

Phối hợp các ngành, các cấp tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường du lịch, tạo môi trường du lịch lành mạnh, đảm bảo phát triển du lịch bền vững. Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng công nghệ tiên

tiến bảo vệ môi trường; huy động sự tham gia đóng góp của của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, hiệp hội, khách du lịch, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức xã hội trong việc bảo vệ môi trường.

Quy hoạch phát triển du lịch bền vững cần có sự phối hợp của các nhà chuyên gia về sinh thái, bảo tồn, các nhà hoạch định du lịch, các cấp lãnh đạo địa phương. Việc quản lý, giám sát hoạt động du lịch theo quy hoạch nhằm đảm bảo các hoạt động đó không vi phạm các nguyên tắc phát triển du lịch bền vững và không đi quá giới hạn cho phép. Việc quản lý, giám sát nhất thiết phải có đầy đủ các đại diện của những thành phần có liên quan như các nhà quản lý du lịch, các nhà điều hành du lịch, đại diện của cộng đồng.

Quản lí quy hoạch kiến trúc cho du lịch góp phần bảo tồn và nâng cao giá trị tiềm năng du lịch của tỉnh. Việc xây dựng các công trình du lịch cần hài hoà với cảnh quan, không phá vỡ các giá trị tự nhiên, không vi phạm vào các điểm sử dụng cho mục đích quốc phòng, đảm bảo an ninh quốc gia, hạn chế tối đa việc di chuyển dân cư, tuân thủ các định hướng quy hoạch tổng thể về kinh tế – xã hội của tỉnh, khai thác tối đa các lợi thế về cảnh quan tự nhiên, các giá trị văn hoá ở khu vực, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường. Việc thiết kế xây dựng cơ sở lưu trú tránh lặp lại những kiến trúc đã có ở từng khu du lịch nhằm tạo ra sự đa dạng và hấp dẫn đối với hệ thống cơ sở lưu trú của tỉnh. Địa hình đồi núi tự nhiên của các khu du lịch cần được bảo vệ trong quá trình xây dựng, chỉ tiến hành san gạt nhỏ ở những trường hợp thật cần thiết. Các công trình xây dựng ở các khu vui chơi giải trí đều là kiến trúc thấp tầng xen vào vườn cây và tôn trọng nền địa hình tự nhiên.

“Sức chứa” của một điểm du lịch chỉ có giới hạn, nếu vượt quá sẽ làm giảm sự hài lòng của khách mang lại những tác động ngược lại về mặt xã hội, kinh tế, văn hoá, môi trường của khu vực. Cần có các biện pháp điều chỉnh lượng khách trên cơ sở các nguyên tắc nghiêm ngặt, đảm bảo hoạt động du lịch được duy trì trong giới hạn “sức chứa” được xác định.

Tất cả các giải pháp trên chỉ thực thi khi có sự phối hợp liên ngành, địa phương thường xuyên và chặt chẽ dưới sự chỉ đạo tập trung và thống nhất của chính quyền. Cơ quan quản lí nhà nước về du lịch ở tỉnh và các cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh quản lí nhà nước về du lịch ở địa phương cần tranh thủ mọi cơ hội để phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể có liên quan, tạo ra cơ hội tiếp tục nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, ý nghĩa và tầm quan trọng

của phát triển du lịch bền vững để huy động tối ưu mọi nguồn lực phát triển du lịch theo hướng bền vững, góp phần đưa Bình Thuận nói riêng, Việt Nam nói chung xứng đáng là điểm đến thân thiện, an toàn và hấp dẫn của khu vực và thế giới.

TÓM TẮT

Những năm gần đây du lịch Bình Thuận có bước phát triển khá mạnh mẽ, tạo được sự chú ý của khách du lịch và các nhà đầu tư, đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng kinh tế địa phương, có xu hướng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, du lịch của tỉnh cũng đã bộc lộ những dấu hiệu của sự phát triển thiếu bền vững. Nghiên cứu phát triển du lịch bền vững tỉnh Bình Thuận là hết sức thiết thực, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh và của cả nước.

Để góp phần tháo gỡ những bất cập đang nảy sinh trong vấn đề phát triển du lịch tỉnh Bình Thuận, bài báo đề xuất một số giải pháp phát triển du lịch bền vững tập trung vào việc: tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục về phát triển du lịch bền vững; khai thác hợp lý tài nguyên du lịch; đa dạng hoá và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch; tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch; tăng cường đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ du lịch.

La Nữ Ánh Vân

Thạc sỹ Địa lí

Trưởng khoa Du lịch – Văn hóa, trường Cao đẳng cộng đồng Bình Thuận

Số điện thoại: Nhà riêng: 062 828925. ĐTDĐ: 0918590291

E-mail: anhvan.c47@moet.edu.vn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đình Hoè – Vũ Văn Hiếu, *Du lịch bền vững*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.

2. UBND tỉnh Bình Thuận, *Tình hình thực hiện Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam giai đoạn 2001 – 2010 của tỉnh Bình Thuận.*
3. Sở Thương mại và Du lịch Bình Thuận, *Báo cáo tóm tắt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Bình Thuận giai đoạn 2000 – 2010,*
4. Võ Thị Thắng (Uy viên Trung ương Đảng, Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch), *Phát triển du lịch Việt Nam trong tình hình mới*, Tạp chí Cộng sản, số 5 (tháng 3 năm 2005).
5. Tỉnh ủy Bình Thuận, *Nghị quyết của ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh (khoa X) về phát triển du lịch đến năm 2010*, Phan Thiết ngày 25 tháng 3 năm 2004.
6. Tiến sĩ Trần Văn Thông, *Tảng quan du lịch*, NXB Giáo dục, 2002.
7. Tiến sĩ Trần Văn Thông, *Quy hoạch du lịch những vấn đề lý luận và thực tiễn*, 2003.
8. Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Tuấn Cảnh, Lê Thông, Phạm Xuân Hậu, Nguyễn Kim Hồng, *Địa lý du lịch*, NXB Tp. Hồ Chí Minh, 1996.
9. Lương Thị Vân, *Quá trình di động cát và hiểm họa sa mạc hoá vùng duyên hải miền Trung*, Kỷ yếu hội thảo khoa học Địa lý – những vấn đề Kinh tế – Xã hội và môi trường trong quá trình Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa, trường ĐHSP tp. Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2004.
10. Trường đại học Sư phạm Hà Nội, Trung tâm nghiên cứu và hỗ trợ giáo dục vì sự phát triển bền vững, *Nâng cao nhận thức và năng lực phát triển du lịch bền vững trong thời đại toàn cầu hóa*, nhà xuất bản Đại học Sư phạm, năm 2007.
11. Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch, *Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam*, 2004.
12. Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch, *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Nam Trung Bộ và Nam Bộ đến năm 2020.*